

GD&ĐT - Chiếu 26/2, Bộ GD&ĐT công bố Quy chế thi THPT Quốc gia với các nội dung và quy định chung; chuẩn bị cho kỳ thi; địa điểm và điều kiện thi, tổ chức đăng ký thi, trách nhiệm của thí sinh; công tác thi; tổ chức coi thi; tổ chức chấm thi; tổ chức phúc khảo và chấm thẩm định...



Một số nội dung thí sinh cần lưu ý trong quy chế chính thức thi THPT quốc gia:

Môn thi

Tổ chức thi 8 môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngoại ngữ.

1. Để xét công nhận tốt nghiệp THPT, thí sinh phải thi 4 môn, gồm 3 môn thi bắt buộc là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và một môn do thí sinh tự chọn trong các môn thi còn lại.

Thí sinh không được học môn Ngoại ngữ hoặc học trong điều kiện không đảm bảo chất lượng được Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét, quyết định cho phép thí sinh chọn môn thi thay thế môn Ngoại ngữ trong số các môn tự chọn.

2. Để xét công nhận tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh ĐH, CĐ thí sinh dự thi 4 môn quy định tại khoản 1 Điều này và đăng ký dự thi thêm các môn phù hợp với tổ hợp các môn thi để xét tuyển sinh do trường ĐH, CĐ quy định.

3. Để xét tuyển sinh ĐH, CĐ, thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải đăng ký dự thi các môn thi theo quy định của trường ĐH, CĐ đối với ngành đào tạo mà thí sinh có nguyện vọng.

Ngày thi, nội dung thi, lịch thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

1. Kỳ thi THPT quốc gia được tổ chức hàng năm. Ngày thi, lịch thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi của mỗi môn thi được quy định trong hàng năm đầu tiên hàng năm của Bộ GD&ĐT.

2. Nội dung thi nằm trong chương trình THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.

Cơ m thi

Bộ GD&ĐT tổ chức cơ m thi, gồm:

1. Công bố thi cho các thí sinh dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh ĐH, CĐ: tổ chức thi cho thí sinh có ít nhất 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh), do trường ĐH chủ trì, phối hợp với sở GD&ĐT;

2. Công bố thi cho các thí sinh dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT: tổ chức thi tại trường hoặc liên trường phổ thông của tỉnh, do sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp với trường ĐH.

Điều kiện và điều kiện thi

1. Điều kiện dự thi

a) Người đã học hết chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi;

b) Người đã học hết chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp năm trước; người đã tốt nghiệp THPT; người đã tốt nghiệp trung cấp; các điều kiện khác được Bộ GD&ĐT cho phép dự thi (gọi chung là thí sinh tự do).

2. Điều kiện thi

a) Các điều kiện dự thi không trong thời gian bị kỷ luật công thi; đăng ký dự thi và nộp đầy đủ, đúng thời điểm, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định;

b) Điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này còn phải đảm bảo các điều kiện được đánh giá, xếp loại từ lớp 12: học sinh kém xếp loại trung bình trở lên, học sinh không bị xếp loại kém. Riêng đối với người học GDTX thuộc diện không phải xếp loại học sinh kém và người học theo hình thức tự học có học sinh dự thi thì không yêu cầu xếp loại học sinh kém.

c) Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ngoài quy định tại điểm a khoản 2 Điều này còn phải đảm bảo các điều kiện:

- Đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS);

- Trùng học không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại kém về học lực lớp 12, phải đăng ký và đủ khả năng kiểm tra cuối năm học tại trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc nơi đăng ký dự thi môn số môn học có điểm trung bình dưới 5,0, đủ khả năng khi lấy điểm bài kiểm tra thay cho điểm trung bình môn học để tính lại điểm trung bình cả năm để đủ điều kiện về học lực theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

- Trùng học không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu về nhân cách lớp 12, phải được UBND cấp xã nơi cư trú xác nhận có đủ thủ tục cách, phẩm chất đạo đức và nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

3. Học sinh trường THPT, Giám đốc Trung tâm GDTX (gọi chung là Học sinh trường phổ thông) hoặc thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi trực tiếp xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi; chậm nhất trước ngày thi 20 ngày phải thông báo công khai những trường học không đủ điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổ chức đăng ký dự thi

1. Nơi đăng ký dự thi

a) Đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quy chế này đăng ký dự thi tại trường phổ thông nơi học lớp 12;

b) Thí sinh tự do đăng ký tại địa điểm do Bộ GD&ĐT quy định. Đối với thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 54 Quy chế này.

2. Thủ tục đăng ký dự thi

a) Hội đồng trường phối hợp thông báo cho Trường đăng ký dự thi cho thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi, thu Phiếu đăng ký dự thi, nộp thông tin thí sinh đăng ký dự thi, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi và chuyển hồ sơ, dữ liệu đăng ký dự thi cho Sở GD&ĐT;

b) Sở GD&ĐT quản lý dữ liệu đăng ký dự thi của thí sinh và gửi dữ liệu về Bộ GD&ĐT;

c) Bộ GD&ĐT quản lý dữ liệu đăng ký dự thi toàn quốc và chuyển dữ liệu về các Hội đồng thi để tổ chức thi.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi đối với thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp THPT

a) Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quy chế này:

- 2 Phiếu đăng ký dự thi gửi nhau;

- Học bạ THPT; học bạ hoặc Phiếu kiểm tra của ngành học theo hình thức tổ chức đối với GDTX (bản sao);

- Các giấy chứng nhận học tập để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Đối tượng hưởng chế độ ưu tiên liên quan đến nơi đăng ký học khu vực thành phố, thí sinh phải có bản sao Sổ đăng ký học khu vực thành phố;

- 2 ảnh cỡ 4x6 cm và 2 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

b) Thí sinh tự do, ngoài các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này phải có thêm:

- Giấy khai sinh (bản sao);

- Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú theo nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Quy chế này nếu chưa từng học tập không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu và học sinh kém lớp 12;

- Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc nơi đăng ký dự thi và xếp loại học sinh để vào trường học sinh xếp loại kém và học sinh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Quy chế này;

- Bảng kết quả thi THPT hoặc trung cấp (bản sao);

- Giấy xác nhận điểm bỏ lớp (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận.

4. Học sinh đăng ký dự thi đối với thí sinh từ do đã tốt nghiệp THPT:

a) 2 Phiếu đăng ký dự thi gửi nhau;

b) Bảng kết quả thi THPT hoặc trung cấp (bản sao);

c) 2 ảnh cỡ 4x6 cm và 2 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

5. Học sinh cùng năm học đăng ký dự thi: Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm. Khi hết hạn nộp học sinh đăng ký dự thi, nếu phát hiện có nhầm lẫn, sai sót, thí sinh phải thông báo kịp thời cho Hiệu trưởng trường phổ thông hoặc Thủ trưởng đơn vị nơi đăng ký dự thi hoặc cho Hội đồng thi

trong ngày làm thí thức để thí sĩ a ch a, b sung.

Các trường hợp được biết được phép bổ sung các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên, hưởng chế độ miễn giảm khuyến khích phải thực hiện trước ngày thi chính thức thi mới có giá trị.

6. Hội sở xét công nhận kết quả thi THPT được thí sinh hoàn thiện và nộp tại nơi đăng ký dự thi theo quy định trong hướng dẫn học năm của Bộ GD&ĐT.

Yêu cầu đối với đề thi

1. Đề thi của kỳ thi THPT quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu dưới đây:

a) Nội dung đề thi đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Đề m bao phân loại được trình độ của thí sinh, và đáp ứng yêu cầu của bản (đề thi THPT) và yêu cầu nâng cao (đề tuyển sinh ĐH, CĐ);

c) Đề m bao tính chính xác, khoa học và tính số phạm. Lời văn, câu chữ phải rõ ràng;

d) Đề thi toán phải ghi rõ số điểm của mỗi câu hỏi; điểm của bài thi toán và bài thi trắc nghiệm được quy về thang điểm 10;

đ) Đề thi phải ghi rõ có mấy trang (đối với đề thi có từ 02 trang trở lên) và có chữ "Hết" tại điểm kết thúc đề.

2. Trong một kỳ thi, mỗi môn thi có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mục đích phòng ngừa;

mỗi đề thi có hướng dẫn chấm, đáp án kèm theo.

Hội đồng ra đề thi

1. Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi THPT quốc gia (gọi tắt là Hội đồng ra đề thi).

2. Thành phần Hội đồng ra đề thi

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Cục KTKĐCLGD;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Cục trưởng Cục KTKĐCLGD, lãnh đạo các đơn vị khác thuộc Bộ GD&ĐT và lãnh đạo Phòng Khảo thí thuộc Cục KTKĐCLGD;

c) Ủy viên, thành viên: Cán bộ, công chức các đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT; trong đó, Ủy viên thường trực là lãnh đạo Phòng Khảo thí thuộc Cục KTKĐCLGD;

d) Các cán bộ soạn thảo đề thi và phân biên đề thi là giảng viên các trường ĐH, CĐ, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu, giáo viên trường phổ thông. Mỗi môn thi có một tờ ra đề thi gồm Trường môn đề thi và các cán bộ soạn thảo đề thi;

đ) Lực lượng bảo vệ: Cán bộ do Bộ Công an và Bộ GD&ĐT điều động.

Những người có quan hệ thân cận thi trong năm tiếp tục thì không được tham gia Hội đồng ra đề thi.

Làm thủ tục đề thi cho thí sinh

1. Căn cứ để liệt kê thí sinh đăng ký dự thi tại cơ sở thi, Ban Thi ký Hội đồng thi hoàn thành danh sách thí sinh (kèm theo Danh sách kèm theo của thí sinh) của phòng thi; làm Thẻ dự thi; xác định địa điểm làm thi tại cơ sở thi cho thí sinh.

2. Trong ngày làm thi tại cơ sở thi, theo đúng lịch đã công bố, Trưởng phòng điểm thi phân công cán bộ hướng dẫn thí sinh làm thi tại cơ sở thi phải tuân theo quy chế thi; ghi xác nhận những sai sót về họ, tên, địa điểm thi, họ khu vực thi, khu vực của thí sinh và chuyển những thông tin này cho Ban Thi ký Hội đồng thi xem xét, cập nhật vào phần mềm quản lý thi.

Chức năng bài thi tự luận

Chức năng thi theo hướng dẫn chức năng, đáp án, thang điểm của Bộ GD&ĐT. Bài thi được chức năng theo thang điểm 10, lấy điểm 0,25; không quy tròn điểm.

Miễn thi các môn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT

1. Miễn thi môn ngoại ngữ

a) Điều kiện miễn thi

- Là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Có mặt trong các chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ được tính 10 điểm cho môn này để xét công nhận tốt nghiệp.

nghiệp THPT.

c) Thí sinh không sẵn sàng quy định để miễn thi môn Ngoại ngữ thì phải dự thi và xét công nhận kết quả nghiệp THPT như thí sinh không để miễn thi.

d) Học sinh trung học trung ĐH, CĐ quy định để miễn thi hay không sẵn sàng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi THPT quốc gia để tuyển sinh.

2. Miễn thi các môn thi trong xét kết quả nghiệp THPT

a) Đối tượng

- Người khuyết tật để được biết năng và người khuyết tật năng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bản thân bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

b) Điều kiện

- Đối với người khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung:

+ Học hết chương trình THPT; để điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế

này;

+ Có giấy xác nhận khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đối với người khuyến khích không đáp ứng được chương trình giáo dục chung:

+ Được Học sinh trường THPT thông báo đăng ký học tập xác nhận kết quả thi học sinh Kì học giáo dục cá nhân trường THPT;

+ Có giấy xác nhận khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đối với người học tập kháng chiến, con đẻ của người học tập kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

+ Học tập chương trình THPT; đủ điều kiện thi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này;

+ Có giấy xác nhận bị nhiễm chất độc hóa học và bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Miễn thi một số các môn của kỳ thi THPT quốc gia

1. Người đã tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc Olympic khu vực các môn văn hoá được miễn thi một số các môn của kỳ thi THPT quốc gia như đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đều có tri thức tiếp vào học kỳ 2 lớp 12;

b) Xếp loại có năm lớp 12: học kỳ I tốt, học kỳ II loại khá trở lên;

c) Có tên trong danh sách miễn thi của Bộ GD&ĐT.

2. Người trong đội tuyển tham gia các cuộc thi Olympic quốc tế hoặc khu vực về khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ được miễn thi một số các môn của kỳ thi THPT quốc gia nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đều có tri thức tiếp vào học kỳ 2 lớp 12;

b) Xếp loại có năm lớp 12: học kỳ I và học kỳ II loại trung bình trở lên;

c) Có tên trong công văn đề nghị miễn thi và xác nhận tham dự tiếp huấn luyện và thi đúng quy định của cơ quan tuyển chọn gửi đến sở GD&ĐT trước ngày thi THPT quốc gia.

Đặc cách thi thi THPT

1. Điều kiện và điều kiện:

Người học thuộc các điều kiện quy định tại Điều 12 Quy chế này được điều kiện thi được xét đặc cách thi thi THPT trong các trường hợp sau:

a) Bị tai nạn, bệnh hoặc có việc đột xuất đặc biệt, không quá 10 ngày trước ngày thi hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể đi thi.

- Điều kiện: xếp loại và học lực và hạnh kiểm năm học lớp 12 đều tốt khá trở lên;

- Học sinh:

+ Học sinh nộp văn, ra văn do bệnh văn tại cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tại nạn, bệnh) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt);

+ Biên bản đồng ý xét đặc cách tốt nghiệp của trường phổ thông nơi đăng ký thi.

b) Bị tại nạn, bệnh hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một môn và không thi tiếp tục thi hoặc sau khi bị tại nạn, bệnh hay có việc đột xuất đặc biệt tại nguy hiểm thi môn thi còn lại.

- Điều kiện:

+ Điểm bài thi của ngành môn đã thi đủ xét công nhận tốt nghiệp đều từ 5,0 trở lên;

+ Xếp loại học lực lớp 12: học lực trung bình trở lên, hạnh kiểm tốt khá trở lên.

- Học sinh:

+ Đồng ý xét đặc cách của thí sinh;

+ Học sinh nộp văn, ra văn của bệnh văn tại cấp huyện trở lên (nếu bị tại nạn, bệnh) hoặc xác

BỘ GD&ĐT công bố Quy chế thi THPT Quốc gia

Viết bởi Quynh Tr

Thứ sáu, 27 Tháng 2 2015 10:23 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 27 Tháng 2 2015 10:32

nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đi xuất đi công tác).

2. Thời gian:

a) Trong thời gian 7 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đi công tác cho Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi. Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đi công tác cho sở GD&ĐT;

b) Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THPT xem xét, quyết định đi công tác cho thí sinh cần có hồ sơ và các quy định tại khoản 1 Điều này.

Bộ tiêu chuẩn thi

1. Điều kiện để được bộ tiêu chuẩn sau:

Thí sinh dự thi các môn quy định trong kỳ thi năm trước của ngành chuyên nghiệp THPT và không bị kỷ luật huỷ kết quả thi thì được bộ tiêu chuẩn thi của các môn thi đạt từ 5,0 điểm trở lên trong kỳ thi tốt nghiệp năm tiếp ngay sau đó để xét công nhận tốt nghiệp THPT.

2. Thí sinh không sẵn sàng đi học bộ tiêu chuẩn thì phải thi tốt các môn đã đăng ký để xét công nhận tốt nghiệp THPT nếu thí sinh không có điểm bộ tiêu chuẩn.

3. Hội đồng trưởng trưởng ĐH, CĐ quyết định việc có sẵn sàng hay không sẵn sàng đi học bộ tiêu chuẩn trong kỳ thi THPT quốc gia để tuyển sinh.

Điều lệ ưu tiên, khuyến khích

1. Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên để xét công nhận tốt nghiệp THPT được tính theo 3 điểm (Điểm 1, Điểm 2, Điểm 3); trong đó, thí sinh Điểm 2, Điểm 3 được cộng điểm ưu tiên như sau:

a) Điểm 2: cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thấp ng bình, bệnh bình, người hợ ng chính sách như thấp ng bình, bệnh bình bị suy giảm khả năng lao động d i 81% (đối với GDTX);

- Con của thấp ng bình, bệnh bình, người đợ c hợ ng chính sách như thấp ng bình, bệnh bình bị suy giảm khả năng lao động d i 81%; Anh hùng l c lợ ng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của Anh hùng l c lợ ng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số ;

- Người Kinh, người nợ c ngoài c trú t i Việt Nam có hợ khu thấp ng trú t 3 năm tr lên (tính đ n ngày tợ c kợ thi) ở xã đợ c bi t khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc đ n đ u tợ c a chợ ng trình 135; ở xã đợ c bi t khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hợ đợ o theo quy đ nh hi n hành c a Thợ tợ ng Chính ph; ở thôn đợ c bi t khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy đ nh hi n hành c a Ủy ban Dân tộc, hợ tợ i các trợ ng phợ thông không n m trên đ a bàn các qu n nợ i thành c a các thành phợ trợ c thuộc Trung lợ ng ít nh t 2 phợ n 3 thợ i gian hợ c cợ p THPT;

- Người bị bệnh ch t đợ c màu da cam; con của người bị bệnh ch t đợ c màu da cam; con của người hợ t đợ ng kháng chi n bị bệnh ch t đợ c hóa hợ c; người đợ c cợ quan có thợ m quy n công nh n bị dợ dợ ng, dợ tợ t, suy giảm khả năng tợ lợ c trong sinh hợ t hợ c lao động do hợ u quợ c a chợ t đợ c hoá hợ c;

- Con của người họ tốt đang cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (đi với GDTX);

- Có tuổi đi từ 35 trở lên, tính đến ngày thi (đi với GDTX).

b) Điểm 3: công 0,5 điểm đi với thí sinh thuộc một trong những đi từ sau:

- Người dân tộc thiểu số, bản thân có học khu thuộc trú xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện ưu tiên của chương trình 135; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc, đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương;

- Trường học bình, bệnh binh, người học chính sách nhà trường học bình, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đi với GDTX);

- Con của liệt sĩ; con của trường học bình, bệnh binh, người đặc biệt học chính sách nhà trường học bình, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

c) Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên cho điểm học theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất. Những trường học đặc biệt số do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét, quyết định.

2. Điểm khuyến khích

Người học tham gia các cuộc thi và các hoạt động đầy đủ các công điểm khuyến khích để xét công nhận tốt nghiệp THPT với mức điểm như sau:

a) Điểm ghi cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12:

- Điểm ghi nhét, nhì, ba trong kỳ thi quốc gia hoặc ghi nhét cấp tỉnh: công 2,0 điểm;

- Giảm khuyến khích trong kỳ thi quốc gia hoặc giảm nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;

- Giảm ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm.

b) Đoạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm môn thực hành môn Vật lý, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thi quốc tế do ngành Giáo dục phối hợp với các ngành chuyên môn tổ cấp tỉnh trở lên tổ chức cấp THPT:

- Giảm cá nhân:

+ Đoạt giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: cộng 2,0 điểm;

+ Giảm khuyến khích quốc gia hoặc giảm nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: cộng 1,5 điểm;

+ Huy chương Đồng: cộng 1,0 điểm;

- Giảm đồng đội:

+ Chưa điểm đội với giải quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diên viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định của thể thao Ban Tổ chức tỉnh giải;

+ Mục đích khuyến khích được công bố cho các cá nhân trong giới được được được thể hiện những tài năng cá nhân quy định tại điểm này;

- Những người học được tốt nghiệp khác nhau trong những cuộc thi chọn được học bổng tốt nghiệp công bố của loại giỏi cao nhất.

c) Học sinh giáo dục THPT, học viên GDTX trong diện xếp loại học sinh giỏi có giấy chứng nhận nhận do Sở GD&ĐT hoặc các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề do ngành Giáo dục công bố trong thời gian học THPT, được công bố khuyến khích căn cứ vào xếp loại ghi trong chứng nhận như sau:

- Loại giỏi: công bố 2,0 điểm;

- Loại khá: công bố 1,5 điểm;

- Loại trung bình: công bố 1,0 điểm.

d) Học viên GDTX có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tin học được công bố theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian học THPT: công bố 1,0 điểm và với mức loại học sinh.

đ) Nếu thí sinh được thi có những loại giấy chứng nhận được được công bố khuyến khích theo quy định tại khoản 2 Điều này cũng được học bổng điểm công bố thêm những nhất là 4,0 điểm.

e) Điểm khuyến khích quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều này được bỏ ra trong toàn công bố và được công bố vào điểm bài thi để xét công nhận tốt nghiệp cho thí sinh.

Điểm xét tốt nghiệp THPT

1. Điểm xét tốt nghiệp (ĐXTN): gồm điểm 4 bài thi thí sinh đăng ký để xét công nhận tốt nghiệp, điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có) và điểm trung bình cả năm lớp 12; được tính theo công thức sau:

2. Điểm xét tốt nghiệp được lấy để phân hai chế độ thi phân, do phần mềm máy vi tính tự động thực hiện.

Công nhận tốt nghiệp THPT

Nhưng thí sinh đủ điều kiện để thi, không bị kỷ luật mà chưa hoàn thành bài thi trở lên, tất cả các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm và có ĐXTN từ 5,0 điểm trở lên được công nhận tốt nghiệp THPT.

Duyệt công nhận tốt nghiệp THPT

1. Hội đồng duyệt công nhận tốt nghiệp THPT bao gồm:

a) Bảng ghi thông tin xét công nhận tốt nghiệp THPT;

b) Danh sách thí sinh được đề nghị công nhận tốt nghiệp;

c) Danh sách và hình thức thí sinh được thực hiện cách thức thi, miễn thi, được thực hiện thi do phúc khảo hoặc ghi nhận khi chưa có hình thức thi;

d) Đề CD chứa đựng nội dung thi;

đ) Nội dung biên bản liên quan;

e) Các loại hình thức khác theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2. Trình tự duy trì công nhận thi thi

a) Giám đốc sở GD&ĐT duy trì công nhận thi thi và chịu trách nhiệm trước Bộ GD&ĐT về kết quả công nhận thi thi của tỉnh mình;

b) Sau khi báo cáo Bộ GD&ĐT, Giám đốc sở GD&ĐT công bố kết quả công nhận thi thi và thông báo cho các trường phổ thông để niêm yết danh sách thi thi và cấp Giấy chứng nhận thi thi tạm thời cho thí sinh;

c) Giấy chứng nhận thi thi tạm thời do Hiệu trưởng trường phổ thông ký và có giá trị đến khi được cấp Bộ thi thi THPT chính thức;

d) Các sở GD&ĐT gửi Danh sách thí sinh được công nhận thi thi THPT về Bộ GD&ĐT ngay sau khi kết thúc kỳ thi để quản lý, theo dõi.